**1.1. Dạng câu hỏi về TỪ LOẠI**

Chỉ 100k/12 tháng, bạn tải rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay tại: ***Giaoandethitienganh.info***  Mong bạn ghé ủng hộ !

**1.1.1. Dấu hiệu nhận biết từ loại**

**a) Các đuôi của danh từ**
- ment, -ance, -ion/ation, -age, -ure, -er, -or, -ist, -ress, -ness, -ant, -ee, -ledge, -ence, -ity, -y, -ty, -age, -cy, -dom, -ism, -hood, -th, -ship...

**b) Các đuôi của động từ**
- ise/-ize, -ate, -fy, -en...

**c) Các đuôi của tính từ**
- ful, -less, -ic, -able, -ous, -some, -al, -ing/-ed, -ible, -ent, -ive, -like, -ish, -ary, -ory...

**d) Đuôi của trạng từ**
- ly

**1.1.2. Trật tự từ**

| **STT** | **QUY TẮC** |
| --- | --- |
| 1 | **Sau tobe (am/is/are/was/were) là tính từ** |
| 2 | **Sau động từ là trạng từ** |
| 3 | **Sau V (tri giác) + adj** *\* V (tri giác): hear, see, smell, taste, feel...* |
| 4 | **Sau look, seem, get, become, find, make,... + adj** |
| 5 | **Sau mạo từ (a/an/the) + N** |
| 6 | **Sau tính từ sở hữu (my/your/our/his/her/their/its) là danh từ** |
| 7 | **Sau sở hữu cách là danh từ** |
| 8 | **Sau đại từ chỉ định (this/that/these/those) + N** |
| 9 | **Sau some/any/many/much + N** |
| 10 | **Sau giới từ + danh từ/cụm danh từ/danh động từ/mệnh đề danh từ** |
| 11 | **Trước danh từ là tính từ** |
| 12 | **Trước tính từ là trạng từ** |
| 13 | **Đứng đầu câu, ngăn cách với phần trong câu bằng dấu phẩy (,) là trạng từ** |
| 14 | **Sau danh từ là danh từ** |
| 15 | **Sau bring/take/have/buy/sell... + N** |
| 16 | **Giữa hai động từ là trạng từ** |
| 17 | **Khi có “and/or/but” thì hai vế cần nhau (cùng chức năng từ loại/ngữ pháp/ngữ nghĩa)** |

**Ví dụ 1:**

My father is proud of his \_\_\_\_\_\_ of over 10,000 old books.
A. collection   B. collect   C. collectively  D. collective
*(Trích từ đề thi chính thức THPT năm 2024, mã đề 404*

**Lời giải chi tiết**

✪ **Kiến thức về từ loại:**

- Căn cứ vào giới từ “of” phía sau chỗ trống, ta có quy tắc sau giới từ là danh từ/cụm danh từ/danh động từ/mệnh đề danh từ nhưng không có quy tắc trước giới từ cần từ loại gì. Do đó ta không xác định từ loại cần điền theo thành phần phía sau chỗ trống

- Căn cứ vào tính từ sở hữu “his” phía trước chỗ trống, ta có quy tắc sau tính từ sở hữu + danh từ nên ta suy ra chỗ trống cần điền một danh từ.

- Nhìn thoáng qua 4 phương án ta có thể thấy:

* + từ ở A có đuôi -ion (danh từ)
	+ từ ở B là động từ
	+ từ ở C có đuôi -ly (trạng từ)
	+ từ ở D có đuôi -ive (tính từ)

➩ **Theo quy tắc về trật tự từ, ta suy ra đáp án câu này là A.**

✎ **Tạm dịch:** *Bố tôi tự hào về bộ sưu tập hơn 10.000 cuốn sách cũ của mình.*

**🔵 Notes:**

**collection** /kəˈlekʃn/ *(n)*: bộ sưu tập

**collect** /kəˈlekt/ *(v)*: sưu tập, tập hợp, thu gom

**collectively** /kəˈlektɪvli/ *(adv)*: một cách tập thể, theo cách chung, tổng thể

**collective** /kəˈlektɪv/ *(adj)*: tập thể; chung

**collector** /kəˈlektə(r)/ *(n)*: nhà sưu tập, người sưu tầm

**🔶 Ví dụ 2:**

|  |
| --- |
| **✈ MAKING FRIENDS IN THE SKY ✈***"Who will I sit next to? Will they be interesting or will they be really (1) \_\_\_\_\_\_?"*Are these the questions that you often ask yourself before a long plane journey?But that's all going to change! An airline company has introduced a new system called **"Meet & Seat"**.**A. boring   B. bored   C. boringly   D. boredom** *(Trích từ đề minh họa THPT năm 2025)* |

**✅ Lời giải chi tiết:**

✪ **Kiến thức về từ loại:**

- Vì chỗ trống ở cuối câu nên ta chỉ cần xét thành phần phía trước chỗ trống.

- Căn cứ vào trạng từ *“really”* phía trước chỗ trống, ta có quy tắc sau trạng từ là **tính từ** → suy ra chỗ trống cần điền một tính từ.

- Nhìn thoáng qua 4 phương án:

• Phương án **A** và **B** có đuôi **-ing** / **-ed** (→ tính từ):

Tính từ đuôi **-ing**: chỉ bản chất/tính chất của chủ thể

Tính từ đuôi **-ed**: chỉ cảm xúc, trạng thái của chủ thể

• Phương án **C** có đuôi **-ly** (→ trạng từ)

• Phương án **D** có đuôi **-dom** (→ danh từ)

➡ Theo quy tắc về trật tự từ, ta loại **C** và **D**

✏️ **Tạm dịch:** *Mình sẽ ngồi cạnh ai? Họ sẽ thú vị hay thật sự nhàm chán?*
➡ Dựa vào ngữ nghĩa, cần dùng tính từ chỉ **bản chất** → dùng tính từ **đuôi -ing**

✅ **Đáp án đúng: A. boring**

**🔵 Notes:**

**boring** /ˈbɔːrɪŋ/ *(adj)*: tẻ nhạt, nhàm chán, chán ngắt

**bored** /bɔːd/ *(adj)*: cảm thấy buồn chán

**boringly** /ˈbɔːrɪŋli/ *(adv)*: một cách tẻ nhạt

**boredom** /ˈbɔːdəm/ *(n)*: nỗi buồn tẻ, nỗi buồn chán

**BÀI TẬP VẬN DỤNG**

***Mark the letter A, B, C, or D to indicate the best answer to each of the following questions.***

**Question 1:** The issue of climate change has received a lot of \_\_\_\_\_\_ recently.
A. attentive  B. attention  C. attend  D. attentively

**Question 2:** Swimming produces both \_\_\_\_\_\_ and physical benefits.
A. psychology  B. psychological  C. psychologist  D. psychologically

**Question 3:** My friend is a good story writer; he has a rich \_\_\_\_\_\_.
A. imaginable  B. imagination  C. imagine  D. imaginative

**Question 4:** The \_\_\_\_\_\_ of electronic books has changed the way many people read.
A. Invent  B. invention  C. inventively  D. inventive

**Question 5:** When James was in Vietnam, he tried a \_\_\_\_\_\_ of Vietnamese dishes.
A. variety  B. variously  C. various  D. vary

**Question 6:** According to the present law, the authorities can give poachers a severe \_\_\_\_\_\_.
A. punishing  B. punish  C. punishable  D. punishment

**Question 7:** The new song has \_\_\_\_\_\_ been selected for Euro 2016.
A. officially  B. official  C. office  D. officer

**Question 8:** Many species of plants and animals are in \_\_\_\_\_\_ of extinction.
A. dangerous  B. endangered  C. danger  D. dangerously

**Question 9:** The wedding day was \_\_\_\_\_\_ chosen by the parents of the groom.
A. careless  B. careful  C. carefully  D. care

**Question 10:** To Americans, it is impolite to ask someone about age, \_\_\_\_\_\_ and salary.
A. marry  B. married  C. marrying  D. marriage

**Question 11:** Despite the plan’s emphasis on agricultural \_\_\_\_\_\_, the industrial sector received a larger share of state investment.
A. developing  B. develop  C. development  D. developed

**Question 12:** \_\_\_\_\_\_ have announced that a major breakthrough in medicine has been made.
A. Research  B. Researchers  C. Researches  D. Researching

**Question 13:** This restaurant is \_\_\_\_\_\_ with those who like Vietnamese food.
A. popular  B. popularly  C. popularize  D. popularity

**Question 14:** The jobs give you lots of chances to travel abroad; it’s certainly a very \_\_\_\_\_\_ offer.
A. attractive  B. attract  C. attractively  D. attraction

**Question 15:** It’s necessary to listen to opinions that are \_\_\_\_\_\_ from ours.
A. difference  B. differently  C. differ  D. different

**Question 16:** One \_\_\_\_\_\_ method for keeping our mind active is doing crossword puzzles.
A. popularity  B. popular  C. popularize  D. popularly

**Question 17:** Sometimes it can be really \_\_\_\_\_\_ to go hiking alone in the forest.
A. endanger  B. danger  C. dangerous  D. dangerously

**Question 18:** In the past people believed that women’s \_\_\_\_\_\_ roles were as mothers and wives.
A. nature  B. natural  C. naturism  D. naturally

**Question 19:** Although David was \_\_\_\_\_\_ after a day’s work in the office, he tried to help his wife with the household chores.
A. exhaustion  B. exhausted  C. exhaust  D. exhaustively

**Question 20:** A \_\_\_\_\_\_ party was prepared to welcome the honored guests.
A. special  B. specialize  C. specially  D. specialist

**Question 21:** How many means of \_\_\_\_\_\_ do you use on a regular basis?
A. communication  B. communicating  C. communicate  D. communicative

**Question 22:** Janice made some useful \_\_\_\_\_\_ for the class extra-curricular activities.
A. suggest  B. suggested  C. suggestions  D. suggesting

**Question 23:** Jack put on his best suit to make a good \_\_\_\_\_\_ on his future in-laws.
A. impression  B. impressive  C. impressively  D. impress

**Question 24:** The more \_\_\_\_\_\_ you look, the better impression you will make on your interviewer.
A. confine  B. confident  C. confidently  D. confidence

**Question 25:** Josh’s ambition is to become a \_\_\_\_\_\_ businessman like his father.
A. success  B. succeed  C. successfully  D. successful

**Question 26:** Many twelfth graders find it hard to \_\_\_\_\_\_ what university to apply to.
A. decide  B. decision  C. decisive  D. decisively

**Question 27**: I think mobile phones are \_\_\_\_\_\_\_ for people of all ages.
A. usage   B. use   C. usefully   D. useful

**Question 28**: Such characters as fairies or witches in Walt Disney animated cartoons are purely \_\_\_\_\_\_\_\_.
A. imaginary   B. imagination   C. imagine   D. imaginatively

**Question 29**: The Covid-19 pandemic has taken a heavy toll on the country’s aviation \_\_\_\_\_\_ due to international travel restrictions.
A. industry   B. industrialize   C. industrious   D. industriously

**Question 30**: According to most professors, mature students are ideal students because they are hard-working and become \_\_\_\_\_\_\_ involved in all aspects of the learning process.
A. active   B. action   C. act   D. actively

**Question 31**: Tom is getting ever keener on doing research on \_\_\_\_\_\_\_\_\_.
A. biology   B. biological   C. biologist   D. biologically

**Question 32**: They are always \_\_\_\_\_\_\_\_ of what their children do.
A. support   B. supporting   C. supportive   D. supportively

**Question 33**: It is not always easy to make a good \_\_\_\_\_\_\_ at the last minute.
A. decide   B. decision   C. decisive   D. decisively

**Question 34**: Cultural \_\_\_\_\_\_\_ can be found in such simple processes as giving or receiving a gift.
A. differences   B. different   C. differently   D. differ

**Question 35**: Travelling to \_\_\_\_\_\_\_ countries in the world enables me to learn many interesting things.
A. differ   B. difference   C. differently   D. different

**Question 36**: The job market is constantly changing due to innovative technology and new \_\_\_\_\_\_\_.
A. competition   B. competitively   C. competitive   D. compete

**Question 37**: In Vietnam, children begin their primary \_\_\_\_\_\_\_ at the age of six.
A. educational   B. educationally   C. educate   D. education

**Question 38**: Many librarians and teachers are now accepting graphic novels as proper literature for children as they \_\_\_\_\_\_\_ young people and motivate them to read.
A. attract   B. attractively   C. attraction   D. attractive

**Question 39**: The success of the company in such a \_\_\_\_\_\_\_ market is remarkable.
A. compete   B. competitively   C. competitive   D. competition

**Question 40**: People tend to be unaware of the messages they are sending to others. So, it is \_\_\_\_\_ to consider your own body language before dealing with people from other cultures.
A. usefully   B. use   C. usefulness   D. useful

**Question 41**: Project-based learning provides wonderful opportunities for students to develop their \_\_\_\_\_.
A. creative   B. creativity   C. create   D. creatively

**Question 42**: Candidates are advised to dress formally to make a good \_\_\_\_\_ on job interviewers.
A. impress   B. impressively   C. impression   D. impressive

**Question 43**: It is believed that travelling is a good way to expand our \_\_\_\_\_ of the world.
A. knowledgeable   B. knowledgeably   C. knowledge   D. know

**Question 44**: Susan has achieved great \_\_\_\_\_ in her career thanks to her hard work.
A. success   B. succeed   C. successful   D. successfully

**Question 45**: Participating in teamwork activities helps students develop their \_\_\_\_\_ skills.
A. social   B. society   C. socially   D. socialize

**Question 46**: You should turn off the lights before going out to save \_\_\_\_\_.
A. electricity   B. electrify   C. electric   D. electrically

**Question 47**: The study also found that social networks allow us to have discussions with a much more diverse set of people than in the real world, so we share knowledge with people from a wide \_\_\_\_\_ of backgrounds.
A. vary   B. variety   C. various   D. variously

**Question 48**: Laura came to \_\_\_\_\_ me for taking care of her dog when she was away.
A. thank   B. thankfully   C. thankfulness   D. thankful

**Question 49**: The candidate took a \_\_\_\_\_ breath before he walked into the interview room.
A. deeply   B. deep   C. deepen   D. depth

**Question 50**: With his good sense of humor, Martin is quite \_\_\_\_\_ with the students.
A. popularly   B. popular   C. popularize   D. popularity

***Read the following advertisements and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks.***

**Unlock Your Future with Quality Education!**

Are you ready to take your learning to the next level? Education is the key to (**1**) \_\_\_\_\_\_\_, and we are here to help you unlock your full potential! Our (**2**) \_\_\_\_\_\_\_ programs offer interactive lessons, expert guidance, and a supportive learning (**3**) \_\_\_\_\_\_\_. Whether you're looking to improve your skills, prepare for exams, or (**4**) \_\_\_\_\_\_\_ new knowledge, we have the perfect courses for you. Join thousands of students who have (**5**) \_\_\_\_\_\_\_ their futures with us. Enroll today and start your journey towards success!

📚 Quality Education – Brighter Future!
Visit our website now to learn more! 🚀

**Question 1:** A. success   B. successful   C. successfully   D. succeed

**Question 2:** A. innovate   B. innovation   C. innovator   D. innovative

**Question 3:** A. environmental   B. environment   C. environmentally   D. environmentalist

**Question 4:** A. explorer   B. exploration   C. explore   D. exploratory

**Question 5:** A. transformed   B. transformation  C. transformative   D. transform

**STAY HEALTHY, STAY HAPPY!**

Are you feeling tired and stressed from your daily routine? It's time to make a change! Maintaining a healthy lifestyle is not only (**6**) \_\_\_\_\_\_\_ but also rewarding.

🥗 Eat a Balanced Diet – Enjoy nutritious meals rich in vitamins and minerals to keep your body (**7**) \_\_\_\_\_\_\_.

🥗 Stay Active – Engage in energizing exercises like yoga, running, or dancing to feel refreshed and (**8**) \_\_\_\_\_\_\_.

🥗 Get Enough Sleep – A well-rested mind is a focused and (**9**) \_\_\_\_\_\_\_ mind!

🥗 Stay Hydrated – Drinking enough water is a refreshing habit that keeps your body hydrated and rejuvenated.

🥗 Reduce Stress – Try (**10**) \_\_\_\_\_\_\_ activities like meditation or listening to music to feel calm and relieved.

Start your healthy journey today and enjoy a life that is both fulfilling and (**11**) \_\_\_\_\_\_\_!
🌟 Your health is your greatest wealth!

**Question 6:** A. excite   B. excited   C. exciting   D. excitement

**Question 7:** A. strong   B. strength   C. strengthen   D. strongly

**Question 8:** A. motivate   B. motivation   C. motivating   D. motivated

**Question 9:** A. production   B. productive   C. productively   D. produce

**Question 10:** A. relax   B. relaxation   C. relaxing   D. relaxed

**Question 11:** A. inspiring   B. inspire   C. inspired   D. inspiration

**📢 ANNOUNCEMENT: EMERGENCY RESPONSE TO NATURAL DISASTER 📢**

**Attention everyone,**

Due to the recent flood, we urge all residents to stay calm and follow (**12**) \_\_\_\_\_\_ protocols. Emergency shelters have been set up at designated locations, and food, water, and medical (**13**) \_\_\_\_\_\_ are available. Please avoid affected areas and follow the instructions of local authorities.

If you or anyone you know needs help, contact the emergency hotline 1900811. (**14**) \_\_\_\_\_\_ are also needed for rescue and relief efforts. Let’s stand together and support those in need.

Stay (**15**) \_\_\_\_\_\_, stay safe, and look out for one another. Further updates will be provided as the situation develops.

Thank you for your cooperation.

**Question 12:** A. safety   B. safe   C. safely   D. unsafe

**Question 13:** A. assist   B. assisted   C. assistance   D. assistant

**Question 14 :** A. Volunteers   B. Volunteer   C. Voluntary   D. Voluntarily

**Question 15:** A. inform   B. informed   C. information   D. informative

Chỉ 100k/12 tháng, bạn tải rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay tại: ***Giaoandethitienganh.info***  Mong bạn ghé ủng hộ !